

Số: 309 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới và bãi bỏ 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 13/TTr-SVHTTDL ngày 20/02/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 2741/QĐ-BVHTTDL ngày 25/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục I kèm theo*).

**Điều 2.** Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CNTT – Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Thành**



## PHỤ LỤC I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 309 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực văn hoá</b>					
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	Thời gian thực hiện là 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành khác thời hạn tối đa là 10 ngày làm việc.	Quầy 01, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai.	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính Phủ; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức.	Thời gian thực hiện là không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	Quầy 01, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai, 17 Trần Hưng Đạo, Tp. Pleiku, Gia Lai.	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính Phủ; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**PHỤ LỤC II**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 309 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>Lĩnh vực văn hoá</b>		
1	T-GLA-229540-TT	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
2	BVH-GLA-278945	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
3	T-GLA-229542-TT	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh.
4	BVH-GLA-278946	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương.